

Số: /BC-UBND

Phú Tiến, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả cải cách hành chính quý I năm 2024**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Đảng ủy xã Phú Tiến đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

UBND xã Phú Tiến đã xây dựng và ban hành các văn bản về cải cách hành chính năm 2024 như sau: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch rà soát TTHC; Kế hoạch Kiểm soát TTHC; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính...; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức tại bộ phận “Một cửa” trực tiếp giải quyết TTHC, đồng chí Chủ tịch UBND xã phụ trách trực tiếp công tác CCHC và là Trưởng bộ phận “Một cửa”.

- Trong Quý I năm 2024 đã thực hiện được 4 /7 nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch CCHC năm 2024 của UBND xã Phú Tiến.

- Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC: UBND xã chưa tổ chức Kiểm tra công tác CCHC năm 2024 (Theo kế hoạch tổ chức kiểm tra trong quý II).

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC: Đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2024, tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức phù hợp như thông qua Hội nghị triển khai kế hoạch đầu năm, triển khai Nghị quyết, giao ban, trên công thông tin điện tử xã, trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao: Thực hiện theo đúng tiến độ các nhiệm vụ do UBND tỉnh, UBND huyện giao

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng hoặc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trong quý I năm 2024, UBND xã Phú Tiến không ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Đã ban hành kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15/01/2024 Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024;

Kết quả thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: Trong quý I năm 2024 đã xây dựng kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/01/2024 kế hoạch Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: trong quya I Chưa có VBQPPL được kiểm tra, rà soát.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: UBND xã Phú Tiến đang chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ phận một cửa xã Phú Tiến từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024 đã tiếp nhận 326 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 12 hồ sơ, trong kỳ 314 HS trong đó hồ sơ mức độ 4 là 314 hồ sơ đạt 100 trong đó hồ trả trước hạn 226 HS, trả đúng hạn 87 HS, quá hạn 0; Chưa tới hạn 13; Trong đó bảo trợ xã hộ 7 HS; Đất đai 16 HS; Chứng thực 234 HS; Hộ tịch 69 HS

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân xã đã tạo điều kiện về mặt cơ sở vật chất, các trang thiết bị cho hoạt động của công tác một cửa, một cửa liên thông. Cơ sở vật chất tại bộ phận TN&TKQ hiện nay UBND xã Phú Tiến có: 07 máy tính có kết nối mạng Internet, 04 máy in, 01 máy photocopy 02 máy scan, 03 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết hồ sơ, 9 tủ tài liệu và bàn ghế làm việc,

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quý I/2024 được số hoá .

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; 118 thủ tục

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I năm 2024 UBND xã Phú Tiến không tiếp nhận kiến nghị, phản ánh nào liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Tổ chức đánh giá chất lượng thủ tục hành chính cán bộ công chức chuyên môn chủ động giải quyết thủ tục hành chính nhanh đảm bảo đúng quy định không có hồ quá hạn.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

UBND xã Phú Tiến bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh gọn và hiệu quả nhất.

Thực hiện đúng các quy định của tỉnh, huyện về phân cấp quản lý, UBND xã đã nghiêm túc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc của cơ quan về chế độ, làm việc, thời giờ làm việc, đặc biệt thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tốt theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Hiện nay xã có 09 đồng chí công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Các đồng chí cán bộ, công chức có tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tác phong và lễ lối làm việc nhanh nhẹn, chấp hành đúng nội quy, quy chế làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có thái độ phục vụ nhân dân tốt.

Xã thực hiện tốt về quy định quản lý cán bộ, công chức, UBND xã xác định vị trí việc làm là một nhiệm vụ bắt buộc để thực hiện đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, năng động nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định. Trên cơ sở xác định vị trí việc làm, sẽ có căn cứ và cơ sở để đổi mới các nội dung quản lý công chức như: biên chế, tuyển dụng, nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và thực hiện cải cách chế độ tiền lương...

Công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách và điều động, nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và giải quyết chế độ nghỉ cho cán bộ được thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách;
- + Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch giao: Đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành  $\frac{1}{4}$  kế hoạch giao.
- + Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (*nếu có*): *Không có*
- + Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (*nếu có*): *Không có*

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: thực hiện đúng quy định, định mức, tiêu chuẩn được giao.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/01/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Cải cách hành chính, Cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công xã Phú Tiến giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 17/KH-UBND Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công xã Phú Tiến giai đoạn 2021 – 2025 UBND, xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024 xã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm Quản lý văn bản và hỗ trợ điều hành, phần mềm dịch vụ công trực tuyến trong xử lý công việc và sử dụng dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên, thành thạo và tạo lập hồ sơ, công việc điện tử phần mềm quản lý văn bản. 100% văn bản đi, đến được cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý văn bản. Việc số hóa thủ tục hành chính thực hiện đảm bảo theo quy định.

UBND xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết TTHC cho công dân và tổ chức giảm văn bản và giấy tờ hành chính. UBND xã đã đầu tư xây dựng mạng tin học nội bộ (Mạng LAN) góp phần thực hiện nhanh chóng việc gửi, trao đổi và xử lý, giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch.

Chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC mức độ 4 theo quy định trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dvc.thainguyen.gov.vn/>; duy trì nghiêm túc việc nhập, theo dõi hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử tại địa chỉ Website: <http://motcua.thainguyen.gov.vn> lưu giữ đầy đủ phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, phiếu kiểm soát hồ sơ.

UBND xã đã áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính nội bộ cơ quan với mục tiêu hướng tới phục vụ mọi người một cách công khai, đúng đắn và hiệu quả, xóa bỏ các quy định gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức, hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu lực lấy thước đo sự thoả mãn của công dân, tổ chức làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả cho hoạt động của Một cửa.

Ủy ban nhân dân xã đã tạo điều kiện về mặt cơ sở vật chất, các trang thiết bị cho hoạt động của công tác một cửa, một cửa liên thông. Cơ sở vật chất tại bộ phận TN&TKQ hiện nay UBND xã Phú Tiến

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 4: 100% hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công mức 4 cho người dân và doanh nghiệp Trong quý I/2024 đã tiếp nhận 326 hồ sơ trực tuyến Trong đó kỳ trước 12 HS trong kỳ 314 HS. Không có hồ sơ quá hạn

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Được sự lãnh đạo của BTV Đảng ủy, điều hành của UBND và sự giám sát của Thường trực HĐND công tác cải cách hành chính được tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức thuộc các bộ phận chuyên môn theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức ý thức rõ trách nhiệm công việc, tổ chức kỷ luật cao.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC hiệu quả chưa cao, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin chưa được trang bị đầy đủ; mặt khác công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế.

#### **3. Nguyên nhân**

Do thói quen làm trực tiếp công tác tuyên truyền vận động người dân về thực hiện giao dịch dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế,

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên

2. Cải cách thể chế: Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL

3. Cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện đúng quy trình một cửa, một cửa liên thông, tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC, mức độ 4 theo quy định trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dvc.thainguoyen.gov.vn/>.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Bố trí cán bộ, công chức phù hợp với từng vị trí việc làm.

5. Cải cách chế độ công vụ: Tăng cường công tác kiểm soát TTHC; kịp thời công khai các TTHC do UBND tỉnh Thái Nguyên công bố và bãi bỏ các TTHC hết hiệu lực; nâng cao trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

6. Cải cách tài chính công: Thực hiện có hiệu quả việc quản lý sử dụng kinh phí trong các hoạt động của cơ quan đảm bảo chi đúng, chi đủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

8. Công tác kiểm tra, tuyên truyền: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã được biết.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2024; của UBND xã Phú Tiến./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban TV Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Tuấn Sơn**

**PHỤ LỤC SỐ II**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HÀNG QUÝ, 6 THÁNG, NĂM**  
**ĐỐI VỚI UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN**  
*(Kèm theo Công văn số \_\_\_\_\_ /UBND-NV ngày /3/2023 của UBND huyện)*

STT	Các chỉ tiêu (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC</b>			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	40	
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	11	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	5	
1.2.	Kiểm tra CCHC		0	
1.2.1.	Tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0	
1.2.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0	
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	11	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	5	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0	
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			

2.1.	Số VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành (cấp xã)	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	-	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%	0	
Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	112	
3.2.	Vận hành Công dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	7	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	7	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	74,55	
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	7	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	7	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục	10	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục	10	
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	10	



Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	334	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	249	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục	13	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	0	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		1	
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	2	
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	2	
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	332	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	59	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	332	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	59	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
4.1.5.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện đã cắt giảm so với năm 2015	%		
Trong đó	Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị		
	Số đơn vị sự nghiệp tại thời điểm báo cáo	Đơn vị		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	9	

4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	9	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	01	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	9	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	21	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	20	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người		
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người	1	
Trong đó	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người		
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			

6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
<b>6.2</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
Trong đó	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	

7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.5.1.	Tỷ lệ thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã	%	100	
7.5.2.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn dưới dạng điện tử	Văn bản	100	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	278	
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	278	
7.6.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.6.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.6.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	



